| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **52**/2024/HS-PT
Ngày: 13/6/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Tấn Vinh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:*** Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Huỳnh Thanh S, sinh ngày 26/9/2000 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh P và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm*: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Hồng C, Đặng Thanh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2023, bị cáo Huỳnh Thanh S chở bà Lê Thị Hồng C từ huyện C bằng xe máy biển số 50XB-9030 về nhà ở huyện T Trên đường về, bị cáo mượn điện thoại của C nói là điện công việc nhưng bị cáo điện vào số điện thoại của Lê Thị Hoàng Y để hỏi của ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo S chạy xe lại nhà của Y ở gần cầu Q thuộc

ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo đậu xe trên lộ trước nhà của Y, C thì còn ngồi trên xe còn S đi vào sân nhà của Y thì gặp Đặng Thanh H đi ra đưa ma túy cho bị cáo S nhưng được gói trong một miếng băng keo màu đen và bị cáo S đưa tiền cho H một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi lấy ma túy xong thì bị cáo cầm bằng tay trái đi bộ ra xe và bị cáo cầm gói băng keo đen có ma túy điều khiển xe chở vợ đi về nhà. Khi đến cây xăng M thuộc ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo vào đổ xăng xe. Vừa vào cây xăng, bị cáo vừa đưa miếng băng keo đen bên trong có chứa ma túy cho C cầm giùm thì có lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an thị trấn T và Đồn Biên phòng T tiến hành kiểm tra bị cáo S và C. Qua kiểm tra, phát hiện C có cầm một miếng băng keo đen, bên trong có một đoạn ống nhựa hàn kín, có mẫu tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và C. Tạm giữ một miếng băng keo đen; một đoạn ống nhựa hàn kín có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng niêm phong ký hiệu Gói 01; một hột quẹt gas; một điện thoại di động loại phím bấm hiệu NOKIA; một điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO; tiền Việt Nam 72.000 đồng và một xe máy biển số 50XB-9030.

Tại Kết luận giám định số 177/KLMT-KTHS ngày 29 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1692 gam, loại Methamphetamine.

Bà Lê Thị Hồng C khai nhận: Vào sáng ngày 24/10/2023 S chở bà C từ C về huyện T, khi đến địa bàn huyện T, S có mượn điện thoại của bà để điện công việc nhưng bà không biết việc gì, khi xe chạy đến gần cầu Q thì S dừng xe và đi vào 01 ngôi nhà, còn bà thì ngồi trên xe, được một lúc thì S đi ra và chở bà đến cây xăng M thuộc ấp N thì S vào đổ xăng và đưa cho bà một vật được quấn băng keo đen và kêu cầm giùm, sau đó Công an kiểm tra phát hiện miếng có quấn keo đen S đưa cho bà cầm có một đoạn ống hút bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã tiến hành lập biên bản và đưa bà C, S về cơ quan làm việc. Việc S mượn điện thoại bà để mua ma túy bà không biết và khi S đưa ma túy cho bà cầm khi vào đổ xăng bà cũng không biết và S cũng không nói cho bà hay.

Ông Đặng Thanh H khai nhận: Giữa ông và bà Y là hàng xóm của nhau và Y thường kêu ông đi mua đồ ăn và trả tiền xe ôm. Vào ngày 24/10/2023 ông có đến nhà Y và thấy một người thanh niên đi xe màu xanh cùng với người phụ nữ và thấy người thanh niên đó đi đến cửa sổ bên hong nhà của Y nhưng không biết làm gì, còn người phụ nữ có vào không thì ông không biết và Y có bán ma túy không thì ông không biết và ông cũng không giao ma túy cho ai.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý:

- 01 *(Một)* hột quẹt gas (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm màu đen, hiệu NOKIA (đã qua sử dụng), Tiền Việt Nam 72.000 đồng, 01 (một) xe máy biển số 50XB-9030 (đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến vụ án nên đã trao trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen, hiệu OPPO (đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản của Lê Thị Hồng C, đã trao trả lại cho bà C.

- 01 *(Một)* đoạn băng keo màu đen và 0,1404 gam mẫu chất rắn trong suốt còn lại sau giám định (ma túy loại Methamphetamine) được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 177/2023, ngày 07 tháng 11 năm 2023, Gói 01" còn đang giữ tại Công an huyện T

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thanh S.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08 tháng 4 năm 2024, bị cáo Huỳnh Thanh S có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, với lý do sau: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước; bị cáo mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa sử dụng đã bị bắt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động duy nhất trong gia đình, phải nuôi con nhỏ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thanh S giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Thanh S các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được áp dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chỉ có một tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S về xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định vào ngày 24/10/2023, bị cáo Huỳnh Thanh S có hành vi mua ma túy với giá 200.000 đồng về để sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ một số tang vật. Tại Kết luận giám định số 177/KLMT-KTHS ngày 29 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1692 gam, loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Huỳnh Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, do

tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn diễn ra phức tạp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S về việc xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh S của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh S về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thanh S của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thanh S.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Trần Đề;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CQCSĐT-Công an huyện Trần Đề;
- CQTHAHS -Công an huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lâm Tấn Vinh**